

Phụ lục 2
HƯỚNG DẪN MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN RÀ
SOÁT CÁC QUY ĐỊNH CÓ VƯỚNG MẮC TRONG HỆ THỐNG
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THEO NGHỊ QUYẾT
SỐ 93/NQ-CP NGÀY 18/6/2024 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Công văn số/UBND-TP ngày /7/2024
của Chủ tịch UBND thị xã)

I. Yêu cầu đối với việc rà soát văn bản

- Việc rà soát được thực hiện theo đúng quy định pháp luật về rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và yêu cầu của Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý các quy định có vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

- Kế thừa các kết quả rà soát đã tích hợp các kết quả xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL; các văn bản QPPL đã được các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án kiến nghị, đề xuất hoặc có nhiều vướng mắc được các địa phương, người dân, doanh nghiệp kiến nghị; lĩnh vực có nhiều vướng mắc được các địa phương, người dân, doanh nghiệp kiến nghị đã được tổng hợp theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15 và Nghị quyết số 110/2023/QH15 của Quốc hội khóa XV.

II. Đối tượng, phạm vi rà soát văn bản

Đối tượng, phạm vi rà soát văn bản là **toàn bộ** các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật (trừ Hiến pháp) **còn hiệu lực** đến thời điểm rà soát (*bao gồm cả các văn bản đã được ban hành nhưng đến thời điểm rà soát chưa có hiệu lực, các văn bản có Dự thảo văn bản thay thế hoặc sửa đổi đang trình Quốc hội, Chính phủ chưa được thông qua hoặc ký ban hành*), trong đó tập trung vào các Luật bao gồm Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, các Luật thuế, Luật Dược... và các văn bản hướng dẫn, xác định các vướng mắc, điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ ở tầm luật.

(Kết quả rà soát cập nhật với tình hình văn bản mới được ban hành).

Lưu ý: Các hình thức văn bản quy phạm pháp luật khác ngoài hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) được ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực (ngày 01/7/2016) và còn hiệu lực cũng thuộc đối tượng rà soát.

III. Thực hiện rà soát văn bản

a) Rà soát các văn bản thuộc đối tượng rà soát theo quy định pháp luật, phát hiện, xác định rõ những quy định pháp luật trái pháp luật hoặc không còn phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, bất cập những vấn đề vướng mắc trong các luật và văn bản dưới luật có liên quan, kiến nghị hướng xử lý.

b) Rà soát, xác định những nội dung quy định pháp luật trái pháp luật hoặc không còn phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo, sở hữ, bất cập hoặc có nhiều vướng mắc được kiến nghị rà soát.

c) Rà soát, xác định những vấn đề mới phát sinh, cần phải có quy định pháp luật điều chỉnh.

Trong quá trình rà soát, lưu ý:

- Đối với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố đề nghị kế thừa kết quả rà soát, xử lý tại một số Báo cáo đã thực hiện trong thời gian qua, tránh trùng lặp;

- Bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp và Chủ tịch UBND tỉnh trong thời gian qua.